

## Một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân

Vũ Thị Thanh

Viện Nghiên cứu Con người

**Tóm tắt:** Chất lượng hôn nhân là một hướng nghiên cứu rất được quan tâm trong mảng nghiên cứu về hôn nhân gia đình, đặc biệt là ở các nước phương Tây. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết khái quát các yếu tố có ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân qua một số nghiên cứu trên thế giới. Cụ thể, có chín yếu tố tác động được xem xét trong bài viết bao gồm: sự khác biệt giới; thái độ về vai trò giới; sự lựa chọn bạn đời; độ dài của hôn nhân; ảnh hưởng của con cái; ảnh hưởng của điều kiện kinh tế; ảnh hưởng của tình dục; ảnh hưởng của phong tiện giải trí, truyền thông; ảnh hưởng của tôn giáo<sup>(1)</sup>.

**Từ khóa:** Hôn nhân; Chất lượng hôn nhân; Quan hệ vợ - chồng;

### Giới thiệu

Chất lượng hôn nhân là một khái niệm đa chiều bao gồm những trải nghiệm tích cực như yêu thương, chăm sóc, hài lòng với hôn nhân và những trải nghiệm tiêu cực, ví dụ như những xung đột trong hôn nhân

(Umberson & Williams, 2005). Việc đánh giá chất lượng hôn nhân thường được đo lường qua rất nhiều chỉ báo. Trong đó, có những chỉ báo phản ánh các chiều cạnh tích cực trong chất lượng hôn nhân, ví dụ như sự cam kết/ràng buộc với hôn nhân (Lichter & Carmalt, 2009; Woszidlo & Segri, 2013); sự hài lòng về hôn nhân (Amato, Booth, Johnson & Rogers; 2007; Bulanda, 2011; Ghimire, 2013; Shafer, Jensen & Larson, 2014; Lichter & Carmalt, 2009); hạnh phúc hôn nhân (Bulanda, 2011; Edwards & Booth, 1986; James, 2015, Norton, 1984); sự gần gũi/hỗ trợ về tình cảm (Lichter & Carmalt, 2009); cách giải quyết xung đột mang tính chất xây dựng (Lichter and Carmalt, 2009); sự tương tác hôn nhân (Bulanda, 2011); chia sẻ nhiều hoạt động cùng nhau (Allendorf & Ghimire, 2013); giao tiếp trong hôn nhân (Edwards & Booth, 1986; Ghimire, 2013; James, 2015). Ngoài ra, một số chỉ báo nghiên cứu phản ánh chiều cạnh tiêu cực của chất lượng hôn nhân được nghiên cứu bao gồm: các bất đồng/xung đột trong hôn nhân (Edwards & Booth, 1986; Ghimire, 2013; James, 2015; Zhang, Xu & Tsang, 2013); những vấn đề và sự bất ổn trong hôn nhân (Edwards & Booth, 1986; Ghimire, 2013; Zhang, Xu và Tsang, 2013); thiên hướng về ly hôn (divorce proneness) (Woszidlo & Segri, 2013; Shafer, Jensen & Larson, 2014). Với những cách thức đo lường khác nhau về các chiều cạnh của chất lượng hôn nhân, các nghiên cứu đã chỉ ra rất nhiều yếu tố có tác động đến chất lượng hôn nhân. Dựa trên kết quả của các nghiên cứu trên thế giới về chất lượng hôn nhân, bài viết sẽ khái quát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân hiện nay.

### **1. Sự khác biệt giới về chất lượng hôn nhân**

Rất nhiều nghiên cứu trên thế giới, cả ở phương Đông và phương Tây, đã chỉ ra rằng phụ nữ có chất lượng hôn nhân thấp hơn so với nam giới. Nghiên cứu của Allendorf và Ghimire (2013) ở Nepal cho thấy phụ nữ có chất lượng hôn nhân thấp hơn nam giới ở các chiều cạnh phản ánh chất lượng hôn nhân (bao gồm sự giao tiếp giữa hai vợ chồng; cảm giác về sự thống nhất giữa hai vợ chồng; các vấn đề và bất đồng giữa hai vợ chồng). Lý giải cho điều này, các tác giả cho rằng phụ nữ ở Nepal phải quan tâm nhiều đến người chồng nhiều hơn là sự quan tâm của nam giới dành cho người vợ của mình (Allendorf & Ghimire, 2013). Nghiên cứu của Lichter và Carmalt (2009) cho thấy điểm chung bình về chất lượng hôn nhân của người chồng cao hơn của người vợ, đặc biệt là về sự cam kết với hôn nhân, sự hài lòng về hôn nhân và việc thừa nhận sự cam kết của người bạn đời với con cái. Điểm cao nhất của vợ và chồng là về sự cam kết với hôn nhân và điểm thấp nhất ở hai chiều cạnh có liên quan đến nhau là các kỹ năng giao tiếp và quá trình giải quyết xung đột. Tương tự như vậy, nghiên cứu

ở Mỹ của Halpern-Meekin và Tach (2013) cho thấy chất lượng hôn nhân trung bình của người chồng (đo lường qua mức độ hài lòng với mối quan hệ hôn nhân; hài lòng về sự lắng nghe lẫn nhau giữa hai vợ chồng; sự ủng hộ của người bạn đời; mức độ hạnh phúc) cao hơn so với điểm trung bình về chất lượng hôn nhân của người vợ. Theo kết quả nghiên cứu của Bulanda (2011), phụ nữ có ít hạnh phúc, quyền lực và tương tác trong hôn nhân hơn so với nam giới. Sự khác biệt về giới trong chất lượng và quyền lực hôn nhân bị ảnh hưởng bởi việc làm, chăm sóc con cái, chăm sóc gia đình và yếu tố sức khỏe. Theo nghiên cứu này, nếu phụ nữ đi làm còn người chồng ở nhà sẽ làm giảm sự hài lòng và sự tương tác hôn nhân của phụ nữ và làm giảm quyền lực trong hôn nhân của người chồng. Tuy nhiên, nếu người chồng đi làm còn người vợ ở nhà sẽ làm tăng quyền lực của người chồng và giảm quyền lực của người vợ. Sức khỏe của cá nhân mỗi người có ảnh hưởng tích cực đến hạnh phúc và sự tương tác hôn nhân đối với cả nam và nữ. Tuy nhiên, sức khỏe của người bạn đời có ảnh hưởng tích cực đến hạnh phúc hôn nhân của phụ nữ và ảnh hưởng tích cực đến sự tương tác hôn nhân của nam giới (Bulanda, 2011).

Sự khác biệt giới đối với chất lượng hôn nhân thường được giải thích theo những cách khác nhau. Cách giải thích thứ nhất dựa trên giả thuyết rằng vai trò giới của phụ nữ và nam giới trong hôn nhân là khác nhau, trong đó vai trò của phụ nữ là bất lợi, cảng thẳng hơn và ít làm hài lòng hơn so với vai trò của nam giới (xem Gove và Tudor, 1973, trích trong Shek, 1995). Cách giải thích khác dựa trên sự khác biệt về kỳ vọng của phụ nữ và nam giới. Theo đó, phụ nữ ít hài lòng với mối quan hệ hôn nhân hơn so với nam giới bởi phụ nữ thường đặt nhiều kỳ vọng vào sự gần gũi và hỗ trợ tình cảm giữa hai vợ chồng trong khi điều này không dễ được người chồng đáp ứng bởi đàn ông thường không được giáo dục về việc họ cần phải làm những điều đó trong hôn nhân (Bernard, 1976, trích trong Shek, 1995). Người vợ thường kỳ vọng sự hỗ trợ từ người chồng và mong rằng người chồng sẽ tham gia nhiều hơn vào việc duy trì hôn nhân trong khi người chồng thường không có trách nhiệm giống như người vợ. Người vợ thường đảm trách nhiều công việc gia đình và công việc tình cảm trong hôn nhân khiến cho chất lượng hôn nhân của người vợ bị giảm sút nhưng lại khiến cho chất lượng hôn nhân đối với người chồng gia tăng (Kok-moon và các tác giả, 2009; Umberson & Williams, 2005; Xu & Lai, 2004).

## **2. Thái độ về vai trò giới và chất lượng hôn nhân**

Bên cạnh ảnh hưởng của giới, thái độ về vai trò giới cũng ảnh hưởng lớn đến chất lượng hôn nhân. Có hai loại tư tưởng về vai trò giới thường được xem xét bao gồm tư tưởng mang tính truyền thống và tư tưởng mang

tính bình đẳng. Nghiên cứu của Maybruch, Pirutinsky và Pelcovitz (2014) ở Mỹ cho thấy người chồng có quan điểm truyền thống về vai trò giới sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hôn nhân của vợ chồng. Thái độ về vai trò giới của những người chồng có tác động lớn hơn đến bản thân họ và đến chất lượng hôn nhân của người vợ hơn là sự ảnh hưởng của thái độ về vai trò giới của những người vợ. Những người chồng có thái độ truyền thống có thể bị thất vọng với thực tiễn hôn nhân của họ. Người chồng có thái độ truyền thống về vai trò giới mà tham gia vào việc nhà thì có chất lượng hôn nhân thấp hơn so với những người chồng khác (Maybruch và các tác giả, 2014).

Trong khi đó, nghiên cứu của Wilcox và Nock (2006) thấy rằng có sự giảm sút về chất lượng hôn nhân bắt nguồn từ sự không phù hợp giữa thái độ của phụ nữ và sự bình đẳng trong hôn nhân của họ. Phụ nữ có tư tưởng bình đẳng và cảm thấy thất vọng với sự phân công lao động trong gia đình thường nhận được sự tham gia ít hơn của người chồng vào công việc tình cảm, có lẽ bởi những người phụ nữ đó thường khởi xướng ra những mâu thuẫn với chồng. Do đó, sự gia tăng kỳ vọng của người phụ nữ về bình đẳng trong hôn nhân dường như lại dẫn tới việc đầu tư ít hơn của người chồng vào công việc tình cảm trong hôn nhân và điều này gây ra sự suy giảm về chất lượng hôn nhân đối với phụ nữ (Wilcox & Nock, 2006). Tương tự như vậy, nghiên cứu của Reczek, Liu và Umberson (2010) cho thấy thái độ về vai trò giới của nam và nữ có ảnh hưởng đến vai trò hỗ trợ tình cảm trong sự hài lòng và xung đột hôn nhân. Thái độ bình đẳng về vai trò giới góp phần thúc đẩy chất lượng hôn nhân của nam giới. Tuy nhiên, thái độ bình đẳng về vai trò giới lại làm giảm chất lượng hôn nhân và ít sự hỗ trợ về tình cảm đối với nữ giới.

### **3. Sự lựa chọn bạn đời và chất lượng hôn nhân**

Một số nghiên cứu cho thấy hôn nhân dựa trên tình yêu và tự do lựa chọn bạn đời (như hôn nhân ở các nước ở phương Tây) thường khởi đầu với chất lượng hôn nhân cao và sau đó giảm dần theo thời gian, trong khi đó, hôn nhân dựa trên sự xắp đặt lại thường khởi đầu với chất lượng thấp nhưng sau đó chất lượng hôn nhân được cải thiện dần (Blood, 1967, trích trong Allendorf & Ghimire, 2013). Phù hợp với quan điểm nêu trên, kết quả nghiên cứu của Allendorf và Ghimire (2013) ở Nepal cho thấy các cuộc hôn nhân bị xắp đặt thường khởi đầu với chất lượng thấp ở một số chiều cạnh, ví dụ như cặp vợ chồng cảm thấy khó nói chuyện với nhau và ít có tình cảm với nhau. Tuy nhiên, chất lượng hôn nhân của họ lại cao ở một số chiều cạnh khác. Sự trợ giúp của gia đình khiến các cặp vợ chồng cảm thấy hạnh phúc và hài lòng với hôn nhân của họ ở giai đoạn đầu của

hôn nhân. Ngược lại, chất lượng hôn nhân của các cặp vợ chồng tự quyết định hôn nhân lúc khởi đầu rất cao, biểu hiện ở chỗ họ yêu thương và dễ tương tác với nhau. Tuy nhiên, những căng thẳng do thiếu sự trợ giúp của gia đình khiến cho sự hài lòng giảm xuống và xung đột tăng lên theo thời gian (Allendorf & Ghimire, 2013).

Ngoài ra, các nghiên cứu cho thấy hôn nhân dựa trên tình yêu thường được cho rằng có chất lượng cao hơn so với hôn nhân dựa trên sự xắp đặt. Các nghiên cứu ở Trung Quốc (ví dụ như Pimentel, 2000; Xu & Whyte, 1990) đều cho thấy những người phụ nữ tự quyết định lựa chọn bạn đời thường có chất lượng hôn nhân cao hơn những người phụ nữ trong các cuộc hôn nhân dựa trên sự sắp đặt.

#### **4. Ảnh hưởng của độ dài hôn nhân đến chất lượng hôn nhân**

Nghiên cứu ở các nước phương Tây cho thấy sự ảnh hưởng của độ dài hôn nhân đến chất lượng hôn nhân, theo đó, chất lượng hôn nhân sẽ bị giảm sút theo thời gian bởi lẽ các cặp vợ chồng cảm thấy tẻ nhạt hoặc trở nên ít phù hợp với nhau (Umberson & Liu, 2005; VanLanhingham và các tác giả, 2001). Theo nghiên cứu ở Mỹ của Orbuch, House, Mero và Webster (1996), chất lượng hôn nhân thường cao những năm đầu của hôn nhân và sau đó giảm dần. Lý giải cho sự suy giảm của chất lượng hôn nhân trong hai mươi năm đầu là do ảnh hưởng của công việc, trách nhiệm làm cha mẹ. Ngoài ra, sự giảm sút về thu nhập cũng ảnh hưởng đến sự giảm sút của chất lượng. Ở giai đoạn sau 25 năm, sự hài lòng về hôn nhân tăng lên bởi những suy nghĩ về ly hôn giảm đi có lẽ bởi cơ hội tái hôn bị sẩy xuống (Orbuch và các tác giả, 1996). Nghiên cứu của James (2015) cho thấy một số cuộc hôn nhân có sự gia tăng về hạnh phúc hôn nhân và giao tiếp ở giai đoạn sau của hôn nhân. Ngoài ra, có một số cặp vợ chồng bắt đầu cuộc hôn nhân với mức độ thấp về hạnh phúc và giao tiếp và mức độ xung đột cao hơn các cặp khác và những điều này hầu như không thay đổi trong suốt 30 năm của hôn nhân của họ. Tuy nhiên, cũng có các cặp vợ chồng trải qua những sự thay đổi quan trọng về chất lượng hôn nhân theo thời gian. Nó cho thấy sự ảnh hưởng của những xu hướng lớn như các quá trình phát triển, cùng với các sự kiện trong đời sống/chỗ ở và mô hình thích ứng với những căng thẳng và sự dễ bị tổn thương (James, 2015).

Kết quả nghiên cứu của Amato, Johnson, Booth và Rogers (2003) dựa trên mẫu khảo sát quốc gia ở Mỹ đối với các cá nhân trong giai đoạn từ 1980-2000 cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến sự suy giảm các chiều cạnh của chất lượng hôn nhân là do sự gia tăng chung sống trước hôn nhân, gia tăng giờ làm việc bên ngoài của vợ và nhu cầu đi làm của người vợ. Ngược

lại, sự gia tăng các nguồn lực kinh tế, bình đẳng trong việc ra quyết định, thái độ phi truyền thống về giới và sự ủng hộ cho chuẩn mực hôn nhân lâu bền có tác động thúc đẩy các chiêu cạnh của chất lượng hôn nhân. Việc gia tăng sự tham gia của người chồng vào việc nhà làm giảm sút chất lượng hôn nhân đối với người chồng nhưng làm tăng chất lượng hôn nhân đối với người vợ. Theo kết quả của nghiên cứu này, mặc dù có nhiều sự thay đổi diễn ra trong giai đoạn từ năm 1980-2000 nhưng mức độ trung bình về hạnh phúc hôn nhân gần như giống nhau trong hai thời điểm khảo sát. Trong cả hai giai đoạn, người vợ có ít sự hạnh phúc, ít tương tác và cởi mở với ly dị hơn so với người chồng.

### **5. Ảnh hưởng của con cái đến chất lượng hôn nhân**

Có thể nhận thấy qua một số nghiên cứu trên thế giới là sự khác biệt về ảnh hưởng của con cái đến chất lượng hôn nhân ở phương Tây và phương Đông. Nhìn chung, giai đoạn chuyển sang vai trò làm cha mẹ được cho rằng làm giảm sút chất lượng hôn nhân. Nghiên cứu ở phương Tây cho thấy việc có con làm suy giảm chất lượng hôn nhân của các cặp vợ chồng (Booth & Johnson, 1994, Bradbury và các tác giả, 2000, Twenge, Campbell & Foster, 2003) bởi con cái làm hạn chế sự gần gũi giữa hai vợ chồng và do đó ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân của họ. Biểu hiện là vợ chồng dành ít thời gian cho nhau, ít giao tiếp với nhau và có thể trải qua nhiều xung đột hơn khi gánh vác vai trò làm cha mẹ.

Nghiên cứu của Claxton và Perry-Jenkins (2008) cũng cho thấy chất lượng hôn nhân của các cặp vợ chồng đang chuyển sang giai đoạn làm cha mẹ có sự suy giảm (phản ánh ở việc sử dụng thời gian rỗi của hai vợ chồng). Trong năm đầu tiên sau khi sinh con, cả vợ và chồng đều có ít thời gian rỗi cho bản thân và ít sử dụng thời gian rỗi cùng nhau. Theo nghiên cứu này, nếu vợ chồng dành thời gian nhiều cho nhau có ảnh hưởng tích cực đến mối quan hệ trong hôn nhân. Cụ thể, người vợ có nhiều thời gian rỗi cùng người chồng trước khi sinh con thì sẽ có nhiều tình yêu và ít xung đột trong hôn nhân một năm sau đó. Người chồng có nhiều thời gian rỗi một mình trước khi hai vợ chồng sinh con thì sẽ có ít tình yêu và nhiều xung đột trong hôn nhân một năm sau đó (Claxton & Perry-Jenkins, 2008).

Tuy nhiên ở các nước phương Đông, ví dụ như ở Nepal (Allendorf & Ghimire, 2013), việc có con cũng ảnh hưởng đến sự gần gũi của vợ chồng nhưng có con là một giá trị được coi trọng và là một phần thiết yếu đối với hôn nhân ở quốc gia này. Do đó, việc có con cũng làm tăng sự hài lòng trong hôn nhân và khiến họ thấy rằng hôn nhân của mình thành công. Hơn

thế, việc chăm sóc con cái ở Nepal không chỉ được đảm nhận bởi các cặp vợ chồng mà còn bởi nhiều thành viên khác sống cùng trong gia đình hoặc sống gần với gia đình. Điều đó góp phần giảm bớt ảnh hưởng của việc chăm sóc con cái đến hai vợ chồng (Allendorf & Ghimire, 2013).

### **6. Ảnh hưởng của điều kiện kinh tế đến chất lượng hôn nhân**

Điều kiện kinh tế có tác động không nhỏ đến đời sống của các cặp vợ chồng và đến chất lượng hôn nhân của họ. Nghiên cứu của Amato và các tác giả (2007) cho thấy sự cảng thẳng về kinh tế có tác động lớn đến chất lượng hôn nhân. Việc giảm những lo lắng về kinh tế sẽ làm gia tăng hạnh phúc hôn nhân và sự tương tác trong hôn nhân, đồng thời làm giảm xung đột, các vấn đề hôn nhân và thiên hướng về ly hôn. Đặc biệt, những người phải đổi mặt với những xung đột giữa việc làm và gia đình có xu hướng có chất lượng hôn nhân thấp (Amato và các tác giả, 2007). Tương tự như vậy, nghiên cứu của Licher và Carmalt (2009) cũng cho thấy sự vất vả có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hôn nhân.

Nghiên cứu của Schramm và Harris (2011) ở Utah cho thấy có mối liên hệ giữa thu nhập, sự trợ giúp của chính phủ và sáu chiều cạnh của chất lượng hôn nhân được đo lường trong nghiên cứu này. Các cá nhân có thu nhập dưới 20,000đô/năm và cần phải nhận sự trợ giúp của chính phủ có sự hài lòng và cam kết hôn nhân thấp hơn so với những người không cần sự trợ giúp của chính phủ hoặc những người có nhận được sự trợ giúp của chính phủ nhưng có thu nhập trên 20,000 đô/năm. Nhìn chung, các cá nhân có thu nhập thấp thường có chất lượng hôn nhân thấp (phản ánh ở điểm số thấp ở các chiều cạnh đo lường chất lượng hôn nhân).

### **7. Ảnh hưởng của tình dục và chất lượng hôn nhân**

Sự hài lòng về tình dục của vợ và chồng có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng hôn nhân. Nghiên cứu của Yeh và các tác giả (2006) cho thấy sự thỏa mãn về tình dục làm gia tăng chất lượng hôn nhân và qua đó thúc đẩy sự ổn định của hôn nhân theo thời gian. Nghiên cứu của Stanik và Bryant (2012) phân tích sự hài lòng về tình dục của vợ và chồng trong mối tương quan với quan niệm của họ về việc lựa chọn một người bạn đời khác và với chất lượng hôn nhân cũng cho thấy có mối quan hệ gián tiếp giữa ảnh hưởng của sự hài lòng về tình dục và chất lượng hôn nhân thông qua việc nhận thức về việc có một người bạn đời khác. Sự hài lòng về tình dục của vợ và chồng làm giảm khả năng họ có thể tìm kiếm một người bạn đời khác - điều có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hôn nhân của họ (Stanik & Bryant, 2012).

## 8. Ảnh hưởng của phương tiện giải trí, truyền thông

Công nghệ truyền thông đang thay đổi mạnh mẽ và nó có ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân theo nhiều cách. Nghiên cứu của Dew và Tulane (2015) cho thấy những ảnh hưởng tiêu cực của việc sử dụng các phương tiện truyền thông đến chất lượng hôn nhân của vợ và chồng. Nhìn chung, tần suất sử dụng phương tiện truyền thông (ví dụ như tivi, chơi điện tử và các trang mạng xã hội) có ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng hôn nhân. Cụ thể, việc chơi điện tử của người vợ làm gia tăng xung đột và nhận thức về sự mất ổn định trong hôn nhân và việc sử dụng các trang mạng xã hội của người chồng có ảnh hưởng tiêu cực đến các cặp vợ chồng. Việc sử dụng các trang mạng xã hội của người chồng có tỷ lệ thuận với sự phản ánh của người chồng về xung đột trong hôn nhân và tỷ lệ nghịch với sự hài lòng trong hôn nhân của người vợ và làm gia tăng nhận thức về sự mất ổn định trong hôn nhân của người vợ. Một số nghiên cứu khác cũng chỉ ra ảnh hưởng tiêu cực của việc sử dụng các trang mạng xã hội đến chất lượng hôn nhân. Việc gia tăng sử dụng facebook - một trang mạng xã hội rất được ưa chuộng - là gia tăng sự ghen tuông (Muise và các tác giả, 2009) và do đó ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ hôn nhân và có thể dẫn đến ly hôn (Clayton và các tác giả, 2013).

Các nghiên cứu cũng chỉ ra ảnh hưởng tích cực của tivi đến chất lượng hôn nhân. Xem tivi là một hình thức giải trí phổ biến của các cặp vợ chồng và họ thường xem tivi cùng nhau hơn là xem một mình (Gantz 1985; Glorieux, 2011) và việc chia sẻ cùng nhau các hoạt động giải trí như vậy có tác động tích cực đến chất lượng hôn nhân (Hill, 1998). Tuy nhiên, theo nghiên cứu của Osborn's (2012, trích trong Dew & Tulane, 2015), việc xem quá nhiều về những chủ đề lãng mạn có ảnh hưởng tiêu cực đến mối quan hệ hôn nhân, làm yếu đi sự ràng buộc trong hôn nhân.

## 9. Ảnh hưởng của tôn giáo đến chất lượng hôn nhân

Từ quan điểm về thiết chế, theo Wilcox và Nock (2006), việc cùng đi nhà thờ và sự ủng hộ cho thiết chế hôn nhân làm gia tăng hạnh phúc hôn nhân cho phụ nữ. Việc giảm tham gia hoạt động tôn giáo trong bốn thập niên vừa qua cùng với sự tự do hóa về tư tưởng ly hôn và tình dục ngoài hôn nhân có lẽ cũng dẫn đến sự thay đổi chất lượng hôn nhân trong thời gian gần đây bởi nó có thể làm giảm sự trợ giúp xã hội góp phần thúc đẩy sự đầu tư vào hôn nhân. Tương tự như vậy, nghiên cứu của Licher và Carmalt (2009) cho thấy lòng mộ đạo có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng hôn nhân của những cặp vợ chồng có thu nhập thấp và sự thực hành tôn giáo sẽ giúp làm giảm bớt những ảnh hưởng tiêu cực của những khó

khăn về kinh tế đến chất lượng hôn nhân. Cuộc hôn nhân của những cặp vợ chồng có nhiều niềm tin tôn giáo sẽ có chất lượng hôn nhân cao hơn so với những cặp mà trong đó cả hai người đều không có niềm tin tôn giáo. Những người vợ thường xuyên tham gia vào các hoạt động thực hành tôn giáo có sự hài lòng hôn nhân cao hơn so với những người vợ không thường xuyên tham gia vào các hoạt động này. Các cặp vợ chồng trong đó cả hai người cùng có chung các hoạt động về tôn giáo có chất lượng hôn nhân cao hơn so với những cặp có ít hoạt động chung về tôn giáo (Lichter & Carmalt, 2009).

Như vậy, các nghiên cứu trên thế giới cho thấy có rất nhiều yếu tố có ảnh hưởng đến các chiều cạnh tích cực và tiêu cực của chất lượng hôn nhân theo những cách khác nhau. Những yếu tố tác động đó là những gợi ý quan trọng để chúng ta tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng hôn nhân của Việt Nam và cũng là cơ sở để có thể phân tích, so sánh khi nghiên cứu về chất lượng hôn nhân ở Việt Nam.■

### **Chú thích**

<sup>(1)</sup> Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam: “Những đặc điểm cơ bản của hôn nhân ở Việt Nam hiện nay và những yếu tố ảnh hưởng” (Mã số: KHXH-GĐ/16-19/02) do GS.TS Nguyễn Hữu Minh làm chủ nhiệm. Đề tài thuộc Chương trình Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

### **Tài liệu trích dẫn**

- Allendorf, K., & Ghimire, D. J. 2013. "Determinants of marital quality in an arranged marriage society". *Social Science Research*, 42, 59-70.
- Amato, P. R., Booth, A., Johnson, D. R., & Rogers, S. F. 2007. *Alone together: How marriage in America is changing*. Cambridge: Harvard University Press.
- Amato, P. R., Johnson, D. R., Booth, A., & Rogers, S. J. 2003. "Continuity and Change in Marital Quality between 1980 and 2000". *Journal of Marriage and Family*, 65(1), 1-22.
- Bernard, J. 1976. "Homosociality and female depression". *Journal of Social Issues*, 32, 213-238.
- Booth, A., & Johnson, D. R. 1994. "Declining health and marital quality". *Journal of Marriage and Family*, 56, 218-223.
- Blood Jr., R.O., 1967. *Love Match and Arranged Marriage*. Free Press, New York.
- Bradbury, T.N., Fincham, F.D., Beach, S.R.H. 2000. "Research on the nature and

- determinants of marital satisfaction: a decade in review". *Journal of Marriage and the Family*, 62, 964–980.
- Bryant, C. M., & Stanik, C. E. 2012. "Marital Quality of Newlywed African American Couples: Implications of Egalitarian Gender Role Dynamics". *Sex Roles*, 66, 256–267.
- Bulanda, J. R. 2011. "Gender, Marital Power, and Marital Quality in Later Life". *Journal of Women & Aging*, 23(1), 3-22.
- Claxton, A., & Perry-Jenkins, M. 2008. "No Fun Anymore: Leisure and Marital Quality Across the Transition to Parenthood". *Journal of Marriage and Family*, 70 (February 2008), 28-43.
- Dew, J., & Tulane, S. 2015. "The Association Between Time Spent Using Entertainment Media and Marital Quality in a Contemporary Dyadic National Sample". *Journal of Family and Economic Issues*, 36, 621–632.
- Gantz, W. 1985. "Exploring the role of television in married life". *Journal of Broadcasting and Electronic Media*, 29, 65–78.
- Glorieux, I., Minnen, J., & Van Tienoven, T. P. 2011. "Spouse “together time”: Quality time within the household". *Social Indicators Research*, 101, 281–287.
- Halpern-Meekin, S., & Tach, L. 2013. "Discordance in couples' reporting of courtship stages: Implications for measurement and marital quality". *Social Science Research*, 42, 1143–1155.
- Hill, M. S. 1988. "Marital stability and spouses' shared time: A multidisciplinary hypothesis". *Journal of Family Issues*, 9, 427–451
- James, S., L. 2015. "Variation in trajectories of women's marital quality". *Social Science Research*, 49, 16-30.
- Kok-moon, Ng., Loy, J.T.C., Gudmunson, C.G., Cheong, W. 2009. "Gender differences in marital and life satisfaction among Chinese Malaysians". *Sex Roles*, 60, 33–43.
- Lichter, D. L., & Carmalt, J. H. 2009. "Religion and marital quality among low-income couples". *Social Science Research*, 38, 168–187.
- Maybruch, C., et al. 2014. "Religious Premarital Education and Marital Quality Within the Orthodox Jewish Community". *Journal of Couple & Relationship Therapy* 13(4): 365-381.
- Norton, R. 1983. "Measuring marital quality: A critical look at the dependent variable". *Journal of Marriage and the family*, 45, 141 – 151.
- Orbuch, T. L., House, J. S., Mero, R. P., & Webster, P. S. 1996. "Marital Quality Over the Life Course". *Social Psychology Quarterly*, 59(2), 162-171.
- Osborn, J. L. 2012. "When TV and marriage meet: A social exchange analysis of the impact of television viewing on marital satisfaction and commitment". *Mass Communication and Society*, 15, 739–757.
- Pimentel, E.F. 2000. "Just how do I love thee? Marital relations in urban China". *Journal of Marriage and the Family*. 62, 32–47.

**56 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 27, số 1, tr. 46-56**

- Reczek, C., Liu, H., & Umberson, D. 2010. "Just the Two of Us? How Parents Influence Adult Children's Marital Quality". *Journal of Marriage and Family*, 72 (October 2010), 1205-1219.
- Schramm, D. G., & Harris, D. W. 2011. "Marital Quality and Income: An Examination of the Influence of Government Assistance". *Journal of Family and Economic Issues*, 32, 437–448.
- Shafer, K., Jensen, T. M., & Larson, J. H. 2014. "An Actor-Partner Model of Relationship Effort and Marital Quality". *Family Relations*, 63, 654 – 666.
- Shek, D. L. T. 1995. "Gender differences in marital quality and well-being of Chinese married adults". *Sex Roles*, 32(11/12), 699-715.
- Stanik, C. E., & Bryant, C. M. 2012. "Sexual Satisfaction, Perceived Availability of Alternative Partners, and Marital Quality in Newlywed African American Couples". *The Journal of Sex Research*, 49(4), 400-440.
- Twenge, J. M., Campbell, W. K., & Foster, C. A. 2003. "Parenthood and marital satisfaction: A meta-analytic review". *Journal of Marriage and Family*, 65, 574–583.
- Umberson, D., & Williams, K. 2005. "Marital Quality, Health, and Aging: Gender Equity?". *Journals of Gerontology*, 60, 109–112.
- VanLaningham, J., Johnson, D.R. & Amato, P., 2001. "Marital happiness, marital duration, and the U-shaped curve: evidence from a five-wave panel study". *Social Forces*, 79, 1313–1341.
- Wilcox, W. B., & Nock, S. L. 2006. "What's love got to deal with it? Equality, Equity, Commitment and Women's Marital Quality". *Social Forces*, 48(3), 1321-1345.
- Woszidlo, A., & Segrin, C. 2013. "Negative Affectivity and Educational Attainment as Predictors of Newlyweds' Problem Solving Communication and Marital Quality". *The Journal of Psychology*, 47(1), 49-73.
- Xu, X., Whyte, M.K., 1990. "Love matches and arranged matches: a Chinese replication". *Journal of Marriage and the Family*, 52, 709–722.
- Yeh, H., Lorenz, F. O., Wickrama, K. A. S., Conger, R. D., & Elder, G. H. 2006. "Relationships Among Sexual Satisfaction, Marital Quality, and Marital Instability at Midlife". *Journal of Family Psychology*, 20(2), 339–343.
- Zhang, H., Xu, X., & Tsang, S. K. M. 2013."Conceptualizing and Validating Marital Quality in Beijing: A Pilot Study". *Social Indicator Research*, 113, 197–212.